

CÔNG TY CP. DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

Mirae Business Center, 268

Hiên Thành, P. 15 ,

Tp. Hồ Chí Minh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2016

DỰ THẢO SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Kính trình: - Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp sửa đổi của Quốc Hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015
- Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 04/06/2016

Nay Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội nội dung sửa đổi và bổ sung như sau :

STT	Điều, khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Căn cứ	Luật Doanh Nghiệp Nhà nước được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	Sửa đổi theo Luật doanh nghiệp mới
2	Căn cứ	Bổ sung	Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Thực hiện theo quy định của Công ty niêm yết



	Căn cứ	Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	Bỏ	Không phù hợp
4	Căn cứ	Điều lệ này được thông qua bằng nghị quyết hợp lệ ngày 26 tháng 07 năm 2013 thay thế cho Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2008	Bỏ	Không phù hợp
5	Khoản 1c điều 1	“Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	“Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	Sửa đổi theo Luật doanh nghiệp mới
6	Khoản 1d điều 1		Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;	Bổ sung Luật chứng khoán
7	Khoản 1g điều 1	“Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ;	Bỏ	Vì đã có ở khoản 1a, điều 1
9	Khoản 1k điều 1		Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.	Bổ sung theo điều 6 Luật chứng khoán
10	Khoản 1l điều 1		Chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với	Bổ sung theo điều 6 Luật chứng



			phần vốn góp của công ty. Chứng khoán được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử	khoán
	Khoản 1m điều 1	Thời hạn” có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Hội đồng quản trị chấp nhận.	Thời hạn” có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Đúng thực tế
12	Khoản 2 điều 2	Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2006.	Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015	Sửa lại theo Luật doanh nghiệp 2014
13	Khoản 2 điều 3	chi nhánh , văn phòng và đơn vị trực thuộc 100% vốn Công ty	chi nhánh , văn phòng và đơn vị 100% vốn Công ty	Đúng thực tế
14	Khoản 2d điều 3	Nhà máy Dược phẩm Cần Giờ	nhà máy Uspharma USA	Đúng thực tế
15	Khoản 2d điều 5	Có vốn điều lệ và chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi số vốn đó	Bỏ	Luật không quy định
16	Khoản 2d điều 6	Có vốn điều lệ và chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi số vốn đó	Bỏ	Không phù hợp Luật
17	Khoản 1 điều 11	Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thành lập được xác định là 110.000.000.000 đồng Việt Nam	Vốn điều lệ của Công ty là 110.000.000.000 đồng Việt Nam	Đúng thực tế
18	Khoản 3 điều 13	Cổ phiếu Công ty cổ phần có thể ghi tên hoặc	Cổ phiếu Công ty có thể ghi tên hoặc không	Sửa theo điều 120 Luật doanh



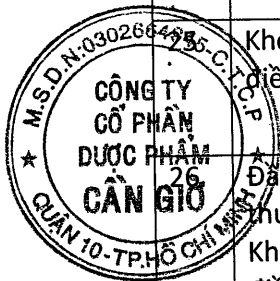
		<p>không ghi tên và được in dưới dạng Tờ cổ phiếu hoặc Sổ chứng nhận cổ phần theo mẫu thống nhất của Bộ tài chính nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.</p>	<p>ghi tên và được in dưới dạng Tờ cổ phiếu hoặc Sổ chứng nhận cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp</p>	<p>ngành 2014</p>
19	Khoản 4a điều 13	<p>Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: dùng cho các loại cổ phần ưu đãi: cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại; cổ phần ưu đãi biểu quyết; cổ phần của người lao động được mua theo giá ưu đãi, cổ phần của đối tác chiến lược được mua theo giá ưu đãi, các loại cổ phần ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: dùng cho các loại cổ phần ưu đãi: cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại; cổ phần ưu đãi biểu quyết; cổ phần của người lao động được mua theo giá ưu đãi, cổ phần của đối tác chiến lược được mua theo giá ưu đãi, các loại cổ phần ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Cổ phần của các đối tượng bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại điều 42 điều lệ này.</p>	<p>Sửa theo điều 42 điều lệ</p>
20	Khoản 4 điều 14	<p>Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó</p>	<p>Cổ đông lớn</p> <p>a. Tổ chức, cá nhân trở thành cổ đông lớn của công ty phải báo cáo công ty ng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của công ty niêm yết trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày trở thành cổ đông lớn.</p> <p>b. Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ, ngành, nghề kinh doanh đối 	<p>Sửa theo điều 29 Luật chứng khoán.</p>



			<p>với cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, tuổi, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với cổ đông lớn là cá nhân;</p> <p>- Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</p> <p>c. Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại khoản 4b Điều này hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một phần trăm số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên, cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu được niêm yết.</p> <p>d. Quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.</p>	
21	Khoản 1.3 điều 15	Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự	Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải	Sửa theo điều 125 Luật doanh nghiệp



		chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	
22	Khoản 2 điều 16		Việc chuyển quyền sở hữu đối với chứng khoán đã đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán được thực hiện qua Trung tâm lưu ký chứng khoán.	Bổ sung theo điều 54 Luật chứng khoán
3	Khoản 3,4,5 điều 16	<p>3/ Việc chuyển nhượng cổ phiếu ghi danh phải được sự xem xét, chấp thuận của HĐQT trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận được đơn của các cổ đông xin chuyển nhượng. Nếu không chấp thuận việc chuyển nhượng HĐQT phải thông báo rõ lý do bằng văn bản cho cổ đông xin chuyển nhượng.</p> <p>4/ Đối với cổ phiếu ghi danh chuyển nhượng: khi chuyển nhượng phải có hợp đồng chuyển nhượng. Văn bản chuyển nhượng được kèm cổ phiếu của các cổ phần được chuyển nhượng và những giấy tờ chứng minh khác theo thủ tục chuyển nhượng do HĐQT quy định. Mọi văn bản chuyển nhượng được nộp vào văn phòng Công ty để đăng ký vào sổ lưu trữ của Công ty.</p> <p>5/ Thủ tục chuyển nhượng cổ phần do HĐQT quy định.</p>	Bỏ	Sửa đổi cho phù hợp với quy định của Luật chứng khoán.
24	Khoản 3, điều 21	3/ Người đại diện theo pháp luật phần vốn nước tại Công ty do UBND TP.HCM cơ quan	3/ Người đại diện theo pháp luật phần vốn nhà nước tại Công ty do cơ quan nhà nước có	Sửa lại cho phù hợp thực tế



		nhà nước có thẩm quyền đề cử	thẩm quyền đề cử	
	Khoản 1f, điều 22	Các quyền khác theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.	Bỏ	Bị trùng
	Đầu dòng thứ 2 Khoản 2b, điều 22	Các quyền khác theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.	Bỏ	Bị trùng
27	Khoản 2d, điều 22	Các quyền khác theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.	Bỏ	Bị trùng
28	Khoản 3, điều 22		3/ Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc Công ty theo quy định tại điều 164 Luật doanh nghiệp	Bổ sung theo điều 161 Luật doanh nghiệp 2014
29	Khoản 7, điều 23	Các quyền khác theo quy định của luật doanh nghiệp.	Các quyền khác theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.	Sửa theo điều 164 Luật doanh nghiệp 2014
30	Khoản 2k, điều 26	Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty.	Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	
31	Khoản 2d, điều 26	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	Sửa theo điểm d điều 135 Luật doanh nghiệp 2014
32	Khoản 1,	ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm ít nhất một lần	ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm ít nhất một lần	Sửa theo luật



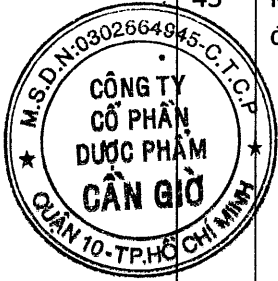
	Điều 27	do chủ tịch HĐQT triệu tập trong thời gian 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính	do chủ tịch HĐQT triệu tập trong thời gian 04 tháng hoặc chậm nhất là 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính	doanh nghiệp quy định
	Khoản 1, điều 28	Lý do và điều kiện triệu tập ĐHĐCĐ bất thường : trường hợp phát sinh những vấn đề có tính cấp bách ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Công ty; ĐHĐCĐ bất thường được triệu tập theo yêu cầu của một trong các đối tượng sau đây:	Lý do và điều kiện triệu tập ĐHĐCĐ bất thường : trường hợp phát sinh những vấn đề có tính cấp bách ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Công ty; Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ít hơn số thành viên quy định tại Điều 39 và điều 52 Điều lệ này. ĐHĐCĐ bất thường được triệu tập theo yêu cầu của một trong các đối tượng sau đây:	Bổ sung theo điểm 3 điều 136 Luật doanh nghiệp 2014
34	Khoản 1e, điều 30	Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.	Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi thư mời đại hội cổ đông;	Bổ sung theo điểm 1 điều 137 Luật doanh nghiệp 2014
35	Khoản 3.1 điều 30		3./Thông báo mời họp phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo mời họp ghi rõ nơi và cách thức tải tài liệu dự họp. 4./ Tài liệu họp sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Tài liệu họp bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử	Sửa đổi theo điểm 3,4 điều 139 Luật doanh nghiệp 2014



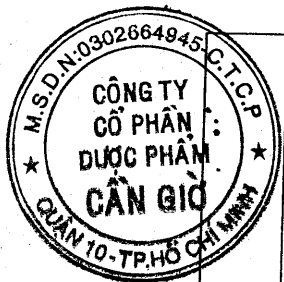
			<p>dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b. Phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p>	
37	Khoản 1 điều 31	1/- Khi có quyết định triệu tập ĐHĐCĐ, danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký Cổ đông của Công ty và phải lập xong chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ.	1/- Khi có quyết định triệu tập ĐHĐCĐ, danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký Cổ đông của Công ty và phải lập xong không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.	Sửa đổi theo điểm 1 điều 137 Luật doanh nghiệp 2014
38	Khoản 1 điều 33	Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 96 của Luật doanh nghiệp thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.	Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật doanh nghiệp thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi theo điểm 4 điều 15 Luật doanh nghiệp 2014
39	Khoản 3c điều 33	Việc uỷ quyền này chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản và phải gửi về Công ty chậm nhất 3 (ba) ngày trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông.	Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp	Sửa đổi theo khoản 1 điều 140 Luật doanh nghiệp 2014



	Khoản 7 điều 33	7/ Cổ đông chuyển nhượng Cổ phần sau khi lập xong danh sách Cổ đông và trước khi khai mạc họp ĐHĐCĐ, thì người nhận chuyển nhượng sẽ tham dự ĐHĐCĐ thay thế cho người chuyển nhượng đối với cổ phần đã chuyển nhượng.	Bỏ	Không phù hợp với Luật doanh nghiệp
41	Khoản 7 điều 33	Bổ sung	7. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.	Bổ sung theo điểm 2 điều 140 Luật doanh nghiệp 2014



43	Khoản 2 b điều 34	Tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận	Tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết theo khoản 2a điều 34	Sửa theo khoản 1 điều 144 Luật doanh nghiệp 2014
44	Khoản 2 a điều 34	Bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh. - Thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý công ty. 	Bổ sung theo điểm 1b, 1d điều 144 Luật doanh nghiệp
45	Khoản 2 c điều 34	b/ Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hiện diện chấp thuận	Các nội dung khác Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hiện diện chấp thuận	Sửa theo khoản 2 điều 144 Luật doanh nghiệp 2014
46	Khoản 2 d điều 34	Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 104 Luật doanh nghiệp	Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp	Sửa theo khoản 3 điều 144 Luật doanh nghiệp 2014
47	Điều 35	Giữ nguyên điều cũ & bổ sung thêm phần mới	<p>Điều 35. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết</p>	Bổ sung theo điều 145 Luật doanh nghiệp 2014



của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp .

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú,



quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

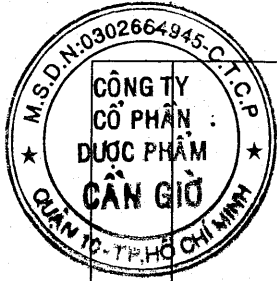
e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải



		<p>được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> <p>5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành	
--	--	--	--



và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

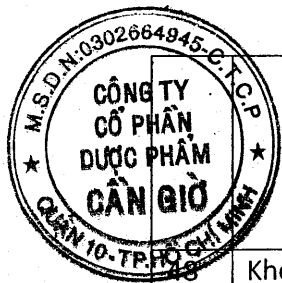
đ) Các vấn đề đã được thông qua;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

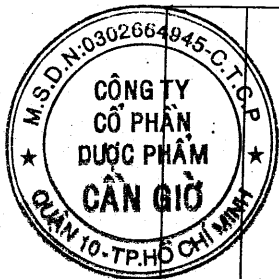
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;



			8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
	Khoản 1 điều 38	<p>2/ Thành phần Hội đồng quản trị gồm: (bỏ luận iều này) — Bà Phan Thị Hồng Liên : Chủ tịch Hội đồng quản trị — Ông Trần Cung: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị — Ông Ngô Phi hậu : thành viên — Ông Dương Minh Dũng: thành viên — Ông Hoàng Mãng: thành viên</p>	Bỏ	Luật không quy định
	Khoản 3 điều 40	Bổ sung	3. Phải tốt nghiệp đại học dược hoặc ngành kinh tế tài chính phù hợp với hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh của công ty	Bổ sung để lựa chọn những người có năng lực
	Khoản 4 điều 40	Bổ sung	4. Phải có phương hướng hành động gửi Công ty khi tham gia ứng cử thành viên HĐQT	Bổ sung để lựa chọn những người có năng lực
49	Khoản 5 điều 41	5/ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	5/ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	
50	Khoản 6 điều 41	Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong	Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được	



		báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 57 của Điều lệ này.	ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 57 của Điều lệ này.	
	Khoản 11 điều 41		11) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;	Bổ sung theo khoản 2 điều 149 Luật doanh nghiệp 2014
52	Khoản 11 điều 41	12/ Xem xét quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu.	Bỏ	Sửa theo khoản 1 điều 16 điều lệ này
53	Khoản 1 điều 42	1/ Sau khi được ĐHĐCĐ bầu, HĐQT có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao toàn bộ lao động, tài sản, các hồ sơ tài liệu của Công ty và các công việc còn lại của Ban đổi mới quản lý tại Doanh nghiệp HĐQT tiền nhiệm . HĐQT hoàn tất các công việc còn lại và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những việc đó.	1/ Sau khi được ĐHĐCĐ bầu, HĐQT có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao toàn bộ lao động, tài sản, các hồ sơ tài liệu của Công ty và các công việc còn lại của HĐQT tiền nhiệm . HĐQT hoàn tất các công việc còn lại và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những việc đó.	Phù hợp thực tế
54	Khoản 8 điều 42	Bổ sung	4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại	Bổ sung theo khoản 3 điều 149 Luật doanh nghiệp 2014



			cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.	
55	Khoản 9 điều 42	Bổ sung	9. Các thành viên Hội đồng quản trị không được chuyển nhượng cổ phần sở hữu hoặc đại diện uỷ quyền có giá trị bằng 0,5% vốn điều lệ của công ty trong thời gian đương nhiệm & sau 03 năm khi kết thúc nhiệm kỳ để đảm bảo thực hiện khoản 8 điều này	Bổ sung để tăng cường trách nhiệm khi làm việc.
56	Khoản 1 điều 49		1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này.	Bổ sung theo khoản 2 điều 157 Luật doanh nghiệp 2014
57	Khoản 5 điều 49		Tổng giám đốc sẽ bị miễn nhiệm sau 06 tháng nếu không hoàn thành nhiệm vụ & kế hoạch của ĐHCĐ & HĐQT .	Bổ sung để tăng cường trách nhiệm khi làm việc.
58	Khoản 5 điều 49	4/ Các quy định khác tại điều 57 Luật doanh nghiệp.	4/ Các quy định khác của Hội đồng quản trị, điều lệ này và Luật doanh nghiệp.	Bổ sung để HĐQT có những điều



				kiện chế tài thực hiện
	Khoản 6 điều 50	6/ Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay cho vay và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 57 của Điều lệ này.	6/ Trình hội đồng quản trị các hợp đồng mua, bán, vay cho vay và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 57 của Điều lệ này.	Sửa đổi theo khoản 3 điều 157 Luật doanh nghiệp 2014
60	Khoản 9 điều 50	trường hợp Tổng Giám Đốc là thành viên của HĐQT được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo qui định	trường hợp Tổng Giám Đốc là thành viên của HĐQT thì còn được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo qui định	Sửa lại cho rõ
61	Khoản 17 điều 50		17/ Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.	Sửa đổi theo khoản 4 điều 157 Luật doanh nghiệp 2014
62	Khoản 4 điều 52		Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trường Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Quyền và nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát:	Bổ sung theo khoản 2 điều 163 Luật doanh nghiệp 2014



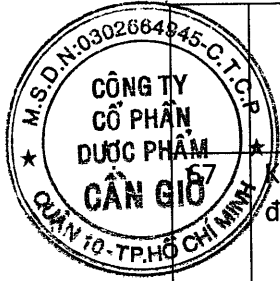
			<p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	
63	Khoản 4 điều 52	<p>4/ Thành viên ban kiểm soát không được là:</p> <p>a) Không thỏa các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại điều 122 Luật doanh nghiệp.</p> <p>b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành các hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề vi phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật.</p>	Bỏ	Không phù hợp điều 164 Luật doanh nghiệp
64	Khoản 5 điều 52		5. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm	Bổ sung theo khoản 2 điều 164



			<p>soát viên</p> <p>a. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này; - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; - Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty. <p>b. Kiểm soát viên công ty ít nhất phải có 1 người là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p>	Luật doanh nghiệp 2014
65	Khoản 6 điều 52	6/ Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ. Các chi phí cho hoạt	Bỏ	Bỏ để Bổ sung điều 167 Luật doanh nghiệp



		đồng của ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty.		2014
	Điều 53		<p>Điều 53. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên</p> <p>1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;</p> <p>2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</p>	Bổ sung điều 167 Luật doanh nghiệp 2014
66	Khoản 1a điều 57	a) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ	a) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ	



		thông của công ty và những người có liên quan của họ.	đồng sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ.	
	Khoản 1c điều 57	c) Doanh nghiệp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 118 của Luật doanh nghiệp và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc	c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc	Sửa đổi theo khoản 1c điều 162 Luật doanh nghiệp 2014
68	Khoản 2 điều 57	2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị hơn hoặc bằng 50%, nhưng không lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Sửa đổi theo khoản 2 điều 162 Luật doanh nghiệp 2014
69	Điều 58		<p>Điều 58. Công khai thông tin</p> <p>1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử (nếu có) của mình các thông tin sau đây:</p> <p>a) Điều lệ công ty;</p> <p>b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc</p>	Bổ sung theo điều 171 Luật doanh nghiệp 2014



			<p>hoặc Tổng giám đốc công ty;</p> <p>c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>4. Thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p>	
70	Khoản 2 điều 60	<p>2/ Cuối mỗi niên khoá lãi ròng của Công ty được phân chia như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> — Trích 5% lập quỹ dự trữ bắt buộc cho đến khi số tiền của quỹ này bằng 10% vốn điều lệ. — Trích 35% lập quỹ Đầu tư phát triển cho đến khi số tiền của quỹ này bằng 20% vốn điều lệ. — Trích từ 10% đến 15% để lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động. — Ngoài các quỹ trên, căn cứ vào kết quả kinh doanh hàng năm sẽ trích một phần lợi nhuận bổ sung vào vốn. - Mức trích các quỹ do ĐHCĐ quyết định. 	<p>2/ Cuối mỗi niên khoá lãi ròng của Công ty được phân chia cho các quỹ do ĐHCĐ quyết định.</p>	Sửa lại cho phù hợp



71	Khoản 2 điều 61	2/ Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhiều năm mà vẫn không khắc phục được bằng các biện pháp tài chính cần thiết thì ĐHĐCĐ sẽ xem xét quyết định các biện pháp theo Luật-Phá sản Doanh nghiệp pháp luật .	2/ Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhiều năm mà vẫn không khắc phục được bằng các biện pháp tài chính cần thiết thì ĐHĐCĐ sẽ xem xét quyết định các biện pháp tổ chức lại,giải thể và Phá sản Doanh nghiệp theo quy định pháp luật .	Sửa đổi theo chương IX Luật doanh nghiệp 2014
72	Khoản 1b,1c điều 67	c.3/ Quyết định của toà án đình chỉ hoạt động hoặc cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thu hồi giấy phép hoạt động.	Bỏ	Không đúng điều 201 Luật doanh nghiệp
73	Khoản 1e và 2 điều 67	Bổ sung	<p>e.d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.</p>	Bổ sung theo điều 201 Luật doanh nghiệp
74	Ký điều lệ	ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Cùng ký tên	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEP PHÁP LUẬT ký tên	Sử a theo khoản 3c điều 25 Luật doanh nghiệp